

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Xác định lực lượng cách mạng trên cơ sở nhận thức về tính chất xã hội Việt Nam.
- B. Xác định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng của cuộc cách mạng.
- C. Thành lập tổ chức tiền công sản khi công nhân Việt Nam đã có chính đảng lãnh đạo.
- D. Khẳng định sự cần thiết phải có tổ chức quốc tế để dẫn dắt phong trào cách mạng.

Câu 11. Năm 1954, quân dân Việt Nam giành thắng lợi trong chiến dịch

- A. Đường 14 – Phước Long.
- B. Huế – Đà Nẵng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Điện Biên Phủ.

Câu 12. Tổ chức nào sau đây được thành lập (1945) với mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?

- A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- B. Liên hợp quốc.
- C. Hiệp hội Đông Nam Á.
- D. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 13. Năm 1285, quân dân Đại Việt đánh bại thế lực ngoại xâm nào sau đây đến từ phương Bắc?

- A. Quân Xiêm.
- B. Quân Tây Ban Nha.
- C. Quân Nguyên.
- D. Quân Anh.

Câu 14. Trong việc thực thi chủ quyền trên Biển Đông, năm 2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập

- A. thị trấn Trường Sa.
- B. Mặt trận Việt Minh.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. chiến khu Việt Bắc.

Câu 15. Đối với Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

- A. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi.
- B. Góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư của chế độ phong kiến ở Việt Nam.
- D. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 16. Lãnh đạo công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay) là

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp ở châu Á.
- B. Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao.
- C. Hoàn thành công nghiệp hóa trước thời hạn.
- D. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

Câu 18. Ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*; Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là xóa bỏ tàn tích phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Tháng 9 – 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng chủ trương thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc. Những sự kiện trên cho thấy:

- A. Bắt đầu từ Đại hội II của Đảng, nhiệm vụ dân chủ được nâng lên ngang hàng nhiệm vụ dân tộc.
- B. Trong bối cảnh chiến tranh, Đảng chủ trương hoàn thành đồng thời nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- C. Từ năm 1946, Đảng nhấn mạnh chủ trương vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Đảng xác định xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ xuyên suốt trong tiến trình cách mạng.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh.
- B. Phát xít Đức chưa kịp tiến quân vào Đông Dương.
- C. Có sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 – 1995?

- A. Tăng trưởng kinh tế đã tương xứng với khả năng, tiềm lực đất nước.
- B. Cải cách chính trị mang tính đột phá, góp phần phát triển kinh tế.

C. Nền kinh tế xuất hiện nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.

D. Đảng thay đổi mô hình quản lí nhưng giữ nguyên mô hình kinh tế.

Câu 21. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

A. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm đã được thiết lập.

B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ hoàn toàn.

C. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến nhiều nước.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã kết thúc.

Câu 22. Nhận định nào sau đây là đúng về quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh?

A. Các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong bối cảnh thế giới đầy biến động.

B. Các quốc gia cùng tồn tại, hợp tác và cạnh tranh theo sự sắp đặt của Liên hợp quốc.

C. Liên Xô và Mỹ từ hậu thuẫn đến xung đột quân sự trực tiếp ở Đông Dương.

D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là nguồn gốc của cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 23. Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

A. Ma-lai-xi-a.

B. Mông Cổ.

C. Ai Cập.

D. Cu-ba.

Câu 24. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

A. Làm cho Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.

B. Làm cho Chính phủ lâm thời của Nga hoàng sụp đổ.

C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.

D. Cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nước.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 – 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

[...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạn gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

a) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.

b) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ – Diệm.

c) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.

d) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngoại giao Việt Nam đứng trước một thách thức lớn khi nhiều lực lượng ngoại bang có mặt trên đất nước mà chưa có một quốc gia nào thực sự ủng hộ nhà nước độc lập non trẻ. Từ đó, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập và thống nhất được tiến hành suốt 30 năm (1945 – 1975). Cùng với những chiến thắng quân sự và thắng lợi chính trị, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định (Hiệp định Sơ bộ năm 1946, Hiệp định Geneva [Giơ-ne-vơ] năm 1954 và Hiệp định Paris [Pa-ri] năm 1973)”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 – 2020)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.416)

- a) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Từ năm 1945 đến năm 1975, ngoại giao Việt Nam ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định: Hiệp định Pót-xđam, Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hiệp định Pa-ri.
- b) Các hiệp định được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên là kết quả của quá trình đấu tranh ngoại giao gay gắt và đều được kí kết trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- c) Thực tiễn đấu tranh ngoại giao của Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) đã chứng tỏ đường lối chính trị và đấu tranh ngoại giao đều phục tùng đấu tranh quân sự.
- d) Bước phát triển của đấu tranh ngoại giao Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) xoay quanh những vấn đề cơ bản là chủ quyền quốc gia và thống nhất đất nước.

Câu 3. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Đường lối đổi mới đất nước của Việt Nam (từ năm 1986) có nội dung: “*Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. [...] việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*”.

(Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.38)

- a) Những thành tựu đạt được từ công cuộc Đổi mới của Đảng (1986 – nay) tạo cơ sở, vị thế và uy tín, trở thành nền tảng vững chắc để thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.
- b) Tư tưởng “*lấy dân làm gốc*” trong đường lối đổi mới của Đảng là sự kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.
- c) Theo đoạn tư liệu trên, bên cạnh đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng coi trọng đổi mới về chính trị.
- d) Việc thực hiện đổi mới về tư duy kinh tế và đổi mới về chính trị (1986 – nay) đã giải phóng hoàn toàn sức dân, qua đó phát huy được mọi nguồn lực của nhân dân trong nền kinh tế thị trường.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1970 – 1991	Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục bị xói mòn và đi đến sụp đổ.
Tháng 12 – 1989	Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
1990 – 2000	Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ; Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành.
	Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia được kí kết; Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc; bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ; gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Những biến động của quan hệ quốc tế trong những năm 90 của thế kỉ XX đã tác động đến việc hình thành và mở rộng thành viên của ASEAN.
- b) Theo bảng thông tin trên, vào những năm 90 của thế kỉ XX, trật tự thế giới mới đang hình thành.
- c) Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là bị suy giảm thế mạnh do chạy đua vũ trang kéo dài.
- d) Những thành tựu ngoại giao trong những năm 1990 – 1995 chứng tỏ Việt Nam đã hoàn thành hội nhập quốc tế sâu rộng sau một quá trình phá thế bị bao vây, cô lập.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.